

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS - PT

Ngày: 16 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/HSPT ngày 25/8/2022 đối với bị cáo Ngô Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Xuân T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Bản án số 144/HSST ngày 16/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội "Đánh bạc" và chuyển 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành 24 tháng tù giam. Tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 10/11/2021 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo: Trần Văn N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

Bị hại không có kháng cáo:

- Ông Lưu Đình S, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn D, xã N, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Tuấn T2, sinh năm 1981, nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

- Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm 1, Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Anh Dương Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: xóm 9, Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Anh Tạ Văn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: TDP H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Đức Đ sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1959, nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 8, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên khoảng giữa tháng 10/2021, Ngô Xuân T tự chế dụng cụ để đi bắn trộm chó và rủ Trần Văn N đi trộm cắp chó cùng: Khoảng 04h 45' ngày 31/10/2021, T gọi điện cho N nói “Đi làm thì vào nhà anh”. Hiểu ý của T rủ đi trộm cắp chó nên N đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius BKS: 90B1 - 955.39 đến để ở nhà T. T chuẩn bị công cụ bắt trộm chó gồm: 01 khẩu súng bắn điện, 01 kích điện, 01 bao tải, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 con dao mèo đều được để sẵn trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter đeo biển số giả 29L8 - 4949. Sau đó, T và N thay đổi trang phục để đi trộm cắp chó. N điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau cầm súng điện đi theo chỉ dẫn của T đến gần ngã ba đường làng Thôn A, xã T, thành phố P. Lúc này N phát hiện thấy 01 con chó cái lông màu đen của gia đình ông Lưu Đình S, sinh năm 1963 ở Thôn A, xã T, thành phố P đang ở vệ đường, N dùng tay trái vỗ vào đuôi bên trái của T, ra tín hiệu để T cùng quan sát chó, đồng thời bật sẵn công tắc kích điện ở sườn xe. N điều khiển xe đi chậm lại và tiến sát gần con chó để T sử dụng súng bắn điện bắn mũi tên dẫn điện vào cổ con chó làm cho con chó bị điện giật tê liệt bất tỉnh. T nhanh chóng xuống xe đi đến ôm con chó, dùng băng dính đen dán xung quanh miệng con chó lại, không cho con chó kêu được, rồi ôm con chó lên ngồi sau xe để N nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy đến khu vực bãi đất trống vắng người. N dừng xe lại rồi cùng T cho con chó vào trong một bao tải để ở phía trước yên xe.

Sau đó, T tiếp tục hướng dẫn N điều khiển xe đi đến khu tái định cư thuộc Thôn D, xã N, thị xã D thì N phát hiện 01 con chó cái lông màu vàng đen của gia đình bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 ở Thôn D, xã N, thị xã D đang ở vệ đường. N dùng tay trái vỗ vào đuôi bên trái của T, ra tín hiệu để T cùng quan sát chó và đồng thời bật sẵn công tắc kích điện ở sườn xe. N điều khiển xe đi chậm lại và tiến sát gần con chó để T sử dụng súng bắn điện bắn mũi tên dẫn điện vào cổ con chó làm cho con chó bị điện giật tê liệt bất tỉnh. T xuống xe đi đến ôm con chó, dùng băng dính đen dán xung quanh mõm con chó lại, không cho con chó kêu được, rồi ôm con chó lên ngồi sau xe. N điều khiển xe đi ra khu đất trống, cách đó khoảng 500 mét thì N dừng xe lại cùng T cho con chó vào trong bao tải cùng với con chó của gia đình ông S để ở trước yên xe.

T tiếp tục hướng dẫn N điều khiển xe đi đến Tổ dân phố N, phường T, thị xã D thì N phát hiện thấy 01 con chó cái lông màu đen của gia đình ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1968 ở Tổ dân phố N, phường T, thị xã D đang ở vệ đường. N dùng tay trái vỗ vào đuôi bên trái của T, ra tín hiệu để T cùng quan sát chó và đồng thời bật sẵn công tắc kích điện ở sườn xe, N điều khiển xe đi chậm lại và tiến sát gần con chó để T sử dụng súng bắn điện bắn mũi tên dẫn điện vào cổ con chó làm cho con chó bị điện giật tê liệt bất tỉnh. T nhanh chóng xuống xe đi đến ôm con chó để dùng băng dính đen dán xung quanh mõm con chó lại, không cho con chó kêu rồi ôm con chó trong lòng lên ngồi sau xe của N. N điều khiển xe chạy nhanh về hướng cổng làng thuộc Tổ dân phố N, phường T rồi rẽ trái thì lúc này có anh Đinh Văn T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 29C - 034.88 đi tới, trong xe có anh Nguyễn Đức Đ và anh Đinh Văn U. Biết T và N

có hành vi trộm cắp tài sản nên anh T1 cố tình điều khiển xe ô tô lao vào xe do N điều khiển, khiến cho chiếc xe mô tô đeo BKS 29L8 - 4949 bị đổ nghiêng bên phải xuống đường, làm N và T cùng ngã xuống đường. Lúc này, con chó ở trên tay T chạy mất. N rút con dao mào để sẵn ở sườn xe mô tô đeo BKS 29L8 - 4949 ra đứng ở đầu xe ô tô của anh T1, chỉ tay và giơ dao dọa để anh T1 lùi xe lại cho T kéo xe mô tô đeo BKS 29L8 - 4949 ra nhưng anh T1 không lùi xe lại mà còn tiến thêm để chặn xe của T và N. N cầm dao đứng ở đầu xe ô tô bên lái, chém một nhát vào đầu xe bên lái làm vỡ gương kính chắn gió đầu xe. Anh T1 vẫn không lùi xe thì N tiếp tục đi sang cánh cửa bên lái, dùng dao chém vào cánh cửa bên lái. Lúc này thì anh Nguyễn Đức Đ cầm đoạn gậy tuýt sắt dài khoảng 60 cm từ trên thùng xe ô tô BKS 29C - 034.88 nhảy xuống để vụt N thì N sẵn con dao mào đang cầm trên tay chém lại về hướng anh Đ, anh Đ lùi lại tránh được và bị rơi tuýt sắt xuống đường. Quần chúng nhân dân thấy anh U, anh T1 và anh Đ hô hoán nên chạy ra đuổi bắt T và N. Thấy có nhiều người dân xung quanh chạy ra cầm gậy đuổi theo thì N cầm dao mào chém khua xung quanh để bỏ chạy cùng với T theo hướng cổng làng. T và N chạy ra tới cổng làng rẽ phải được khoảng 300 mét thì thấy phía trước có người nên N đang chạy trước dừng lại cách T khoảng 15 mét. Lúc này, N thấy anh Nguyễn Tuấn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX 110 màu đen BKS 90B1 - 150.29 đi chậm phía sau, vượt lên qua người T thì N nảy sinh ý định cướp chiếc xe này để tẩu thoát. N liền quay lại khoảng 1 - 2m, giơ dao chỉ thẳng vào anh T2 đang đi xe BKS 90B1 - 150.29 và nói “Anh... anh” khiến anh T2 sợ hãi, liền nhảy xuống xe làm xe đổ nghiêng xuống đường, trên xe vẫn cắm chìa khóa điện. Lúc này T đi đến lập tức dựng xe lên, về số 1 và nói với N “lên xe” thì N chạy lại ngồi lên phía sau xe BKS 90B1 - 150.29 cầm theo dao mào. T tăng hết tay ga điều khiển xe chạy nhanh về phía trước và lách qua đám người đang đứng để đi theo đường đồng đi về Tiên Ngoại, ra nhà thi đấu Hà Nam thì T dừng xe lại để T và N xuống xe. N dùng tay gạt biển số xe BKS 90B1 - 150.29 ra khỏi xe, ném biển số xe xuống ruộng bên phải theo chiều T và N đi. T đổi lái cho N cầm lái. Trên đường đi từ nhà thi đấu Hà Nam về, T gọi điện thoại gọi cho vợ là Nguyễn Thị H nói “Em ra đón anh ở đầu cầu P”. Trong lúc chờ vợ T ra đón thì N điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 150.29 chở T đi ra bãi tha ma ở thôn 4, xã P, thành phố P. Tại đây, N dừng xe, mở cốp xe ra để kiểm tra, thấy bên trong có 01 chiếc ví giả da nữ màu nâu, trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc đều mang tên Trần Thị T. N rút chiếc ví đi và mang giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc vào trong N trang giấu dưới viên gạch bên cạnh mộ, giấy phép lái xe hạng A1 thì chôn dưới bãi cát ở gốc cây xà cừ. Sau đó, N đi ra chỗ T đang đứng đợi. N và T thống nhất N sẽ điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 150.29 vừa cướp được mang đi cất giấu, còn T sẽ đợi vợ ra đón đi sau, N giấu

xe xong thì sẽ ra đón chở N về. N điều khiển xe đến bãi tha ma thuộc thôn N, xã N, huyện K, đi sâu vào khoảng 200 - 300 mét đùn xe xuống ruộng nước, còn chìa khóa xe thì N vứt xuống ruộng ngay đó. Sau đó, N đi bộ ra đầu bãi tha ma thì gặp T và vợ là chị Nguyễn Thị H đang đứng đợi, N lên xe Sirius BKS 90B1 - 955.39 cùng vợ chồng T đi về. Trên đường đi về thì T và N dừng xe lại, thay quần áo và vứt quần áo vào vệ cỏ gần bãi rác rồi cùng đi ra xe chỗ chị H đang đứng đợi đi về nhà. Khi về T mang theo con dao mèo cất giấu cạnh bề nhà rồi đi ngủ.

Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại: Anh Nguyễn Tuấn T, bà Nguyễn Thị S, ông Lưu Đình S, anh Nguyễn Đức H đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2021, Ngô Xuân T và Trần Văn N bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con chó ta, màu lông đen vàng, giống cái, trọng lượng 13 kg; 01 con chó béc dê, màu lông đen vàng, giống cái, trọng lượng 20 kg; 01 con chó ta, màu lông đen, giống cái, trọng lượng 18,2 kg (đều giao cho các chủ sở hữu trông coi, quản lý). 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter đeo BKS 29L8- 4949, màu đen xanh, tím, có một gương chiếu hậu bên trái, có số khung: RLCE1S9A0FY073448, số máy 159A – 073459; 01 vỏ đựng dao bằng gỗ được bọc băng dính màu đen có KT 45 x 9 cm, đầu vát nhọn nối với giá khung xe mô tô Exciter đeo BKS 29L8 - 4949 bằng sợi dây thừng; 01 súng tự chế cầm tay bằng gỗ dài 34cm; 01 bộ kích điện có KT (14,5x6x5,5)cm bên ngoài quấn băng dính màu đen, một đầu nối một đầu ắc quy xe mô tô Exciter đeo BKS 29L8 - 4949, đầu còn lại nối với một thanh gỗ hình trụ tròn; 01 thanh gỗ hình trụ tròn KT (32 x 1,5)cm, một đầu thanh gỗ hình trụ tròn cắt vát chữ V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, có số máy: 6395181, số khung: 4323BY444297, xe có hai gương chiếu hậu, không đeo biển kiểm soát; 01 bao bì của nhà sản xuất bao bì, bạt nhựa Tú Phương đã bị rách hai ở hai cạnh bao bì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen của Ngô Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đen, bên trong gắn 01 sim của Trần Văn N; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Trần Thị T;

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Ngô Xuân T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D thu giữ: 01 con dao dài 58cm, chuôi bằng gỗ quấn băng dính màu đen, phần chuôi gỗ được đeo dây kim loại dạng mắt xích, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 40cm, chiều rộng nhất là 06 cm, mũi dao vát nhọn; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh có chữ hoa văn màu trắng dạng mũ lưỡi trai; 01 đôi giày giả da nam màu nâu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã truy tìm chiếc chìa khóa, chiếc BKS của xe mô tô Wave RSX màu đỏ, BKS 90B1 - 150.29; 01 ví giả da nữ; quần áo của T và N nhưng không thấy.

Ngày 01/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã tiến hành kiểm tra dữ liệu trong 02 chiếc điện thoại thu được của Ngô Xuân T và Trần Văn N. Kết quả: 02 chiếc điện thoại không khởi động được máy nên không kiểm tra được thông tin gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D số 38/KL - HĐ ngày 08/11/2021 kết luận định giá như sau: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, đeo biển kiểm soát 29L8 - 4949 giá trị 13.500.000đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 90B1 - 150.29 giá trị 10.000.000đ; 01 con chó ta, màu lông đen, giống cái, trọng lượng 18,2kg giá trị 1.456.000đ; 01 con chó ta, màu lông đen, giống cái, trọng lượng 13kg giá trị 1.040.000đ; 01 con chó béc dê, màu lông đen vàng, giống cái trọng lượng 20kg giá trị 1.600.000đ; 01 chiếc ví nữ giá trị 5.000đ; kính chắn gió phía trước đầu xe, kính chắn gió cửa bên trái và rèm chắn mưa của xe ô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 29C - 034.88 thiệt hại trị giá 1.520.000đ.

Đối với hành vi của Ngô Xuân T và Trần Văn N trộm cắp 01 con chó cái lông màu đen nặng 18,2kg, trị giá 1.456.000đ của gia đình ông Lưu Đình S, sinh năm 1963 ở Thôn A, xã T, thành phố P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Ngày 09/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Xuân T (có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích), sau đó chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D nhập vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra vụ án, Ngô Xuân T và Trần Văn N khai nhận: khoảng 05 giờ ngày 25/10/2021, N điều khiển xe mô tô BKS 29L8 - 4949 chở T ngồi sau, mang theo 01 dao mào, 01 súng bắn điện, bao tải, băng dính màu đen, theo chỉ dẫn của T ra đường QL1A, hướng Phủ Lý - Đồng Văn. Cũng bằng cách thức như trên, T và N trộm cắp 01 con chó lông màu đen, không xác định được loại giống, nặng khoảng 12kg ở khu vực phường H, thị xã D. Sau đó, T mang vào quán thịt chó "Ba Quân" của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 ở thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam bán được 900.000đ chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS thị xã D số 07/KL - HĐ ngày 08/3/2022 kết luận định giá như sau: 01 con chó lông màu đen, không xác định được giống, trọng lượng 12kg có giá trị 1.020.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã truy tìm chủ sở hữu của con chó nêu trên nhưng không thấy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam quyết định: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 58, 38; 55, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Xuân T.

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Xuân T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”. Xử phạt: Ngô Xuân T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 06 năm tù tại Bản án số 144/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù; được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 11/6/2017 (Tại Bản án số 63 ngày 29/9/2017) và thời gian tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 30/5/2020 (Tại Bản án 144 ngày 16/5/2022). Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt tù đối với bị cáo khác trong vụ án; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/7/2022, bị cáo Ngô Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Xuân T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Ngô Xuân T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài Ngô Xuân T đã bàn bạc và rủ Trần Văn N đến các địa bàn lân cận, tìm tài sản là chó để trộm cắp. Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 31/10/2021, T chuẩn bị công cụ là 01 bộ súng bắn điện, 01 con dao mèo, 01 bao

tải, 01 cuộn băng dính, 01 xe mô Yamaha Exciter đeo BKS giả 29L8 - 4949 và rủ N đến địa bàn Thôn A, xã T, thành phố P trộm cắp của gia đình ông Lưu Đình S 01 con chó ta, màu lông đen, trọng lượng 18,2kg có giá trị 1.456.000đ; đến địa bàn Thôn D, xã N, thị xã D trộm cắp 01 con chó cái lông màu vàng, đen nặng 20kg của gia đình bà Nguyễn Thị S có giá trị 1.600.000đ; đến Tổ dân phố N, phường T, thị xã D trộm cắp 01 con chó cái lông màu đen nặng 13kg của gia đình ông Nguyễn Đức H có giá trị 1.040.000đ. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị quần chúng nhân dân phát hiện, đuổi bắt, giữ lại tài sản thì N đã dùng dao mào do T chuẩn bị chém làm vỡ kính chắn gió và rẽ chắn mưa xe ô tô BKS 29C - 034.88 của anh Đinh Văn T1 nhằm tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy, N dùng dao khống chế, đe dọa anh Nguyễn Tuấn T2, cả hai cướp chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 150.29 trị giá 10.000.000đ, bên trong cốp xe có chiếc ví nữ trị giá 5.000đ để tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt trong hành vi trộm cắp tài sản là 4.096.000đ; tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt trong hành vi trộm cắp là: 2.640.000đ; tổng giá trị tài sản T và N chiếm đoạt trong hành vi cướp tài sản là 10.005.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp tài sản” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và hình phạt như vậy là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cấp phúc thẩm thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Xuân T không xuất trình được tài liệu mới nào chứng minh cho việc xin giảm nhẹ hình phạt cho mình, ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét. Bản thân bị cáo Ngô Xuân T là đối tượng có tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất của tội phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chỉ xử phạt bị cáo Ngô Xuân T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 06 năm tù tại Bản án số 144/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù; được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 11/6/2017 (Tại Bản án số 63 ngày 29/9/2017) và thời gian tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 30/5/2020 (Tại Bản án 144 ngày 16/5/2022). Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2021 là có căn

cứ, đúng người, đúng tội, không nặng. Do vậy đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Xuân T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân thị xã D, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 58, 38; 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”. Xử phạt: Ngô Xuân T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 06 năm tù tại Bản án số 144/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù; được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 11/6/2017 (Tại Bản án số 63 ngày 29/9/2017) và thời gian tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 30/5/2020 (Tại Bản án 144 ngày 16/5/2022). Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bị cáo Ngô Xuân T phải chịu 200.000đ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND thị xã D;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

- Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hùng Long